TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40a /2022/HS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Dương và ông Nguyễn Quốc Đồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 14/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 10/5/2022 đối với bị cáo:

Trương Thị Lệ H, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1975 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Minh P, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Khắc Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; Có chồng là Nguyễn Sỹ Ng (đã ly hôn) và 02 người con, đứa lớn nhất sinh năm 1995, đứa nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2022 cho đến ngày 18/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị Sông H, sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ dân phố Me H, phường Quảng T, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966, nơi cư trú: Khu phố 4, phường Ba Đ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1954, nơi cư trú: Tổ dân phố Thủy S, phường Quảng L, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Đinh Thị Tố a, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố Me Hội, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Minh H, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố Minh Lợi, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1958, nơi cư trú: phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, nơi cư trú: phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ dân phố Tiền Phong, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Đậu Thị L, sinh năm 1978, nơi cư trú: phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Minh P, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ dân phốTrường Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 07/2019, Trương Thị Lệ Hằng , sinh năm 1975 trú tại tổ dân phố Minh Phượng, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cho nhiều dân người trên địa bàn thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình vay tiền theo các gói vay từ 6.000.000 đồng trở lên với lãi suất từ 180.8%/năm đến 202.8% năm, cao gấp 9,04 lần đến 10,14 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Với hình thức vay tín chấp, theo nhu cầu người vay cần vay số tiền bao nhiêu, Hằng đưa ra quy định cách thức thanh toán trả góp cả gốc lẫn lãi từng ngày theo thời hạn từng gói vay hoặc quy định thu lãi trước gói vay còn tiền gốc trả góp hằng ngày theo thời hạn gói vay. Một số người vay nếu không có khả năng thanh toán đủ gói vay theo thời hạn, họ phải liên hệ với Hằng để xin đáo hạn vay gói tiếp theo nhằm thanh toán tiền trả góp còn thiếu của gói vay trước.

Bằng phương thức trên, từ tháng 07/2019 cho đến khi bị phát hiện, Trương Thị Lệ Hằng cho 09 người trên địa bàn thị xã Ba Đồn vay 26 gói với tổng số tiền vay là 267.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu đồng), thu lợi bất chính số tiền là 45.709.587đ (Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm lẽ chín nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng) Cụ thể:

1. Chị Trần Thị Sông Hương, sinh năm 1977, trú tại phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình vay của Trương Thị Lệ Hằng 07 gói vay, với tổng số tiền là 74.000.000 đồng. Cụ thể các lần vay như sau:

- Vào ngày 01/7/2019 chị Hương vay hai gói với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (Số tiền mỗi gói vay là 10.000.000 đồng, thỏa thuận thời gian trả của mỗi gói vay là 33 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng (Hằng cắt lãi trước), tương ứng lãi

suất 180,8%/năm, gấp 9,04 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng là 4.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 361.644 đồng, số tiền thu lợi bất chính 3.638.356 đồng. Hai gói này chị Hương đã trả hết cả gốc và lãi).

- Khoảng tháng 11, 12 năm 2019 và tháng 02 năm 2020, chị Hương tiếp tục vay của Hằng 03gói, với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (số tiền mỗi gói vay là 10.000.000 đồng), thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian của mỗi gói vay là 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng cho từng gói, tương ứng với lãi suất là 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng là 6.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính 5.342.466 đồng. 03 gói này chị Hương đã trả hết cả gốc và lãi.

- Khoảng tháng 8 năm 2021, chị Hương vay của Hằng số tiền là 12.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian là 50 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng, tương ứng với lãi suất là 182.5% năm, gấp 9,1 lần lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 3.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 328.767 đồng, số tiền thu lợi bất chính 2.671.233 đồng. Gói này chị Hương đã trả đủ.

- Khoảng tháng 10 năm 2021, chị Hương vay của Hằng số tiền là 12.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian là 50 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng, tương ứng với lãi suất là 182.5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi gói này Chị Hương phải trả cho Hằng là 3.000.000 đồng, Số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 328.767 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng.

Hương đã trả lãi cho Hằng 4.320.000đồng tiền gốc và 1.080.000 đồng tiền lãi của 18 ngày, trong đó tiền lãi theo pháp luật cho phép là 118.356 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 961.644 đồng.

Số tiền Hương còn phải trả cho Hằng 7.680.000 đồng tiền gốc và 1.920.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo pháp luật cho phép là 210.411đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.709.589 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của 07 gói vay là: 14.323.288 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi hai nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

2. Chị Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1966, trú tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 03 gói vay với tổng số tiền là 34.000.000 đồng . Cụ thể các lần vay như sau:

- Khoảng cuối năm 2019, chị Cúc vay của Hằng 02 gói với tổng số tiền là 24.000.000 đồng (số tiền mỗi gói vay là 12.000.000 đồng), thỏa thuận trả của mỗi gói vay trong thời gian là 30 ngày, trả góp mỗi ngày 400.000 đồng (Hằng cắt lãi trước), tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định

trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 3.600.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật quy định là 394.520 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.205.480 đồng.

- Năm 2020, Chị Cúc vay của Trương Thị Lệ Hằng số tiền là 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góc và lãi trong thời gian 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồn, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 2.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 219,178 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của 03 gói vay là: 4.986.302 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm lẽ hai đồng).

Các gói này chị Cúc đã trả xong cả gốc và lãi.

3. Chị Trịnh Thị Tiện, sinh năm 1954, trú tại tổ dân phố Thủy Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, đã vay Trương Thị Lệ Hằng 03 gói với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Cụ thể các lần vay như sau:

- Khoảng tháng 6 năm 2020, Chị Tiện vay của Trương Thị Lệ Hằng số tiền 8.000.000 đồng, thỏa thuận trả trong thời gian 40 ngày, tính lãi suất 5.000đ/1 triệu/ngày, trả góp mỗi ngày 200.000 đồng (Hằng cắt lãi trước), tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 1.600.000 đồng. số tiền lãi theo pháp luật cho phép 175.342 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.424.658 đồng . Gói này chị Tiện đã trả xong.

- Tháng 7 năm 2020, Chị Tiện vay của Hằng số tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian 30 ngày, tính lãi suất 5.000đ/1 triệu/ngày,trả góp mỗi ngày 200.000 đồng (Hằng cắt lãi trước), tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 900.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 98.630 đồng, số tiền thu lợi bất chính 801.370 đồng. Gói này chị Tiện đã trả xong.

- Tháng 8 năm 2020, Chị Tiện tiếp tục vay của Hằng số tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả trong thời gian 30 ngày, trả góp mỗi ngày 200.000 đồng. Hằng đã cắt lãi trước với số tiền là 900.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 98.630 đồng, tiền thu lợi bất chính 801.370 đồng.

Gói này chị Tiện mới thanh toán 15 ngày, còn thiếu 3.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của 03 gói vay là: 3.027.393 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi ba đồng).

4. Chị Nguyễn Thị Tố Nga, sinh năm 1983, trú tại phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 03 gói vay, với số tiền 30.000.000 đồng, cụ thể:

Vào khoảng tháng 5 năm 2020 chị Nga vay của Hằng với số tiền 30.000.000 đồng, chia làm 03 gói, mỗi gói vay là 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi của mỗi gói trong thời gian 40 ngày, trả góp ngày 300.000 đồng cho từng gói, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 6.000.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính 5.342.466 đồng, chị Nga đã trả xong cả ba gói vay này.

5. Chị Phan Thị Minh Hiền, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Minh Lợi, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 03 gói:

Vào tháng 4 năm 2020, chị Hiền vay của Hằng số tiền là 30.000.000 đồng, chia làm 03 gói, mỗi gói vay là 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian của mỗi gói 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng cho từng gói vay, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi của 03 gói vay đã trả cho Hằng 6.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.342.466 đồng. Chị Hiền đã trả xong cả 03 gói vay này.

6. Chị Trần Thị Xuân Hoà, sinh năm 1958, trú tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 01 gói, cụ thể:

Vào tháng 11 năm 2021, chị Hòa vay của Hằng số tiền là 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/ năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 2.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 219.178 đồng, số tiền thu lợi bất chính 1.780.822 đồng. Gói này chị Hòa đã trả xong.

7. Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1960, trú tại Khu phố 4, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng, 02 gói, cụ thể:

Vào khoảng tháng 10 và tháng 11 năm 2021, chị Hương vay của Hằng 02 gói vay, với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (mỗi gói vay là 10.000.000 đồng), thỏa thuận trả gốc và lãi của mỗi gói trong thời gian 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng cho từng gói, tương ứng lãi suất 182,5% năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 4.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 438.356 đồng, số tiền thu lợi bất chính 3.561.644 đồng. Chị Hương đã trả xong cả 02 gói vay này.

8. Chị Trần Thị Lan, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Tiền Phong, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 01 gói vay, cụ thể:

Khoảng đầu năm 2021, chị Lan vay của Hằng số tiền là 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian 29 ngày, trả góp mỗi ngày 800.000 đồng, tương ứng lãi suất 201,4%/năm, gấp 10,07 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong

Bộ luật dân sự. Tiền lãi của gói vay nay phải trả cho Hằng là 3.200.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 317.808 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.882.192 đồng.

Lan đã trả lãi cho Hằng 16.552.000đồng tiền gốc và 2.648.000 đồng tiền lãi của 24 ngày, trong đó tiền lãi theo pháp luật cho phép là 263.014 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.384.986 đồng.

Số tiền Lan còn phải trả cho Hằng 3.448.000 đồng tiền gốc và 552.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo pháp luật cho phép là 54.795 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 497.205 đồng.

9. Chị Đậu Thị Liệu, sinh năm 1978, trú tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 03 gói , cụ thể:

Vào tháng 6 và tháng 7 năm 2021, chị Liệu vay của Hằng với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, chia ra 02 gói, mỗi gói vay là 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian của mỗi gói 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng của từng gói, tương ứng lãi suất 182,5%. /năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 4.000.000 đồng. Số tiền lãi theo pháp luật cho phép 438.356 đồng, số tiền thu lợi bất chính 3.561.644 đồng. 02 gói này chị Liệu đã tra đủ.

Khoảng tháng 8 năm 2021, Chị Liệu vay của Trương Thị Lệ Hằng số tiền là 9.000.000 đồng, thỏa thuận trả cả gốc và lãi trong thời gian 20 ngày, trả góp mỗi ngày 500.000đồng, tương ứng lãi suất 202.8%/năm, cao gấp 10,14 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 1.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 98.630 đồng, số tiền thu lợi bất chính 901.370 đồng .

Tổng số tiền thu lợi bất chính của 03 gói vay là: 4.463.014 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng).

Như vậy, từ năm 2019 cho đến khi bị phát hiện Trương Thị Lệ Hằng đã thực hiện cho 09 người vay với 26 gói vay, tổng số tiền của các gói vay là 267.000.000 đồng, lãi suất từ 180.8%/ năm đến 202.8%/năm, cao gấp 9,04 lần đến 10,14 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi Trương Thị Lệ Hằng phải thu từ các người vay là 51.200.000 đồng (năm mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng chẵn), số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 5.490.413đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm mươi ba đồng), số tiền Trương Thị Lệ Hằng thu lợi bất chính là 45.709.587 đồng (Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm lẽ chín nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng).

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 (một) quyển sổ bìa bằng da màu đỏ, bìa trước có ký hiệu Men Century MC-062, mặt trong bìa trước và bìa sau có chữ viết và chữ số, từ tờ số 01 đến 03 có chữ viết và chữ số, 02 tờ cuối cùng có chữ viết và chữ số, còn lại là giấy trắng. Ở giữa sổ bị mất một số trang.

- 01 (một) quyển sổ bìa bằng da màu đen, mặt bìa trước có ký hiệu Diary D3-160, các tờ số 01 đến số 05 có chữ viết và chữ số và bốn tờ cuối của sổ có chữ viết và chữ số.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màn hình cảm ứng, vỏ sau màu đen. Điện thoại có imel 863488048958691. Máy đã qua sử dụng.

- Quá trình điều tra Trương Thị Lệ Hằng tự nguyện nộp lại số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/VKSQB-P3 ngày 12 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trương Thị Lệ Hằng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trương Thị Lệ Hằng từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu từ Trương Thị Lệ Hằng số tiền 258.362.413 đồng, trong đó gồm: 252.872.000 đồng là số tiền gốc Hằng đã cho vay và số tiền 5.225.203 đồng số tiền lãi được phép thu (đã thu thực tế), đây là công cụ, phương tiện và tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc Trương Thị Lệ Hằng trả lại cho người vay tiền thu lợi bất chính đã thu 43.502.711 đồng là tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể: trả lại cho chị Trần Thị Sông Hương số tiền 12.613.708 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Cúc số tiền 4.986.302 đồng; trả lại cho chị Trịnh Thị Tiện số tiền 3.027.393 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Tố Nga số tiền 5.342.466 đồng; trả lại cho chị Phan Thị Minh Hiền số tiền 5.342.466 đồng; trả lại cho chị Trần Thị Xuân Hòa số tiền 1.780.822 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương số tiền 3.561.644 đồng; trả lại cho chị Trần Thị Lan số tiền 2.384.896 đồng; trả lại lại cho chị Đậu Thị Liệu số tiền 4.463.014 đồng.

- Buộc chị Trần Thị Sông Hương nộp lại số tiền 7.890.411 đồng, trong đó gồm: 7.680.000 đồng nợ gốc và 210.411 đồng nợ lãi được phép thu của Hằng để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc chị Trịnh Thị Tiện nộp lại số tiền 3.000.000 đồng nợ gốc của Hằng để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc chị Trần Thị Lan nộp lại số tiền 3.502.795 đồng, trong đó gồm: 3.448.000 đồng nợ gốc và 54.795 đồng nợ lãi được phép thu để sung quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo nộp để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, vỏ màu đen có Imel 863688048958691, đã qua sử dụng

- Tịch thu, tiêu hủy 02 cuốn sổ Trương Thị Lệ Hằng đã giao nộp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Lệ Hằng nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Lệ Hằng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các vật chứng đã thu giữ được và toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 7/2019 cho đến ngày bị phát hiện, bị cáo Trương Thị Lệ Hằng đã cho 09 người trên địa bàn Thị xã Ba Đồn vay 26 gói vay, với tổng số tiền gốc cho vay là 267.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi bảy triệu đồng), mức lãi suất từ 180.8%/ năm đến 202.8%/năm, cao gấp 9,04 lần đến 10,14 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Bị cáo Trương Thị Lệ Hằng đã thu tổng số tiền gốc 252.872.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng), tổng số tiền lãi Trương Thị Lệ Hằng thu từ các gói vay trên là: 51.200.000 đồng (năm mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng chẵn), trong đó số tiền lãi được pháp luật cho phép là 5.490.413 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm mươi ba đồng), số tiền Trương Thị Lệ Hằng thu lợi bất chính là 45.709.587 đồng (Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm lẽ chín nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng). Tổng số tiền gốc và lãi còn lại người vay phải trả là 16.600.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc 14.128.000 đồng, tiền lãi theo pháp luật cho phép là 265.206 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.206.794 đồng.Cụ thể:

1. Chị Trần Thị Sông Hương, sinh năm 1977, trú tại phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình vay của Trương Thị Lệ Hằng 07 gói vay, với tổng số tiền là 74.000.000 đồng. Cụ thể các lần vay như sau:

- Vào ngày 01/7/2019 chị Hương vay hai gói với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (Số tiền mỗi gói vay là 10.000.000 đồng, thỏa thuận thời gian trả của mỗi gói vay là 33 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng (Hằng cắt lãi trước), tương ứng lãi suất 180,8%/năm, gấp 9,04 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng là 4.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 361.644 đồng, số tiền thu lợi bất chính 3.638.356 đồng. Hai gói này chị Hương đã trả hết cả gốc và lãi)

- Khoảng tháng 11, 12 năm 2019 và tháng 02 năm 2020, chị Hương tiếp tục vay của Hằng 03gói, với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (số tiền mỗi gói vay là 10.000.000 đồng), thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian của mỗi gói vay là 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng cho từng gói, tương ứng với lãi suất là 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự . Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng là 6.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính 5.342.466 đồng. 03 gói này chị Hương đã trả hết cả gốc và lãi

- Khoảng tháng 8 năm 2021, chị Hương vay của Hằng số tiền là 12.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian là 50 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng, tương ứng với lãi suất là 182.5% năm, gấp 9,1 lần lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 3.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 328.767 đồng, số tiền thu lợi bất chính 2.671.233 đồng. Gói này chị Hương đã trả đủ.

- Khoảng tháng 10 năm 2021, chị Hương vay của Hằng số tiền là 12.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian là 50 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng, tương ứng với lãi suất là 182.5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi gói này Chị Hương phải trả cho Hằng là 3.000.000 đồng, Số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 328.767 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng.

Hương đã trả cho Hằng 4.320.000 đồng tiền gốc và 1.080.000 đồng tiền lãi của 18 ngày, trong đó tiền lãi theo pháp luật cho phép là 118.356 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 961.644 đồng.

Số tiền Hương còn phải trả cho Hằng 7.680.000 đồng tiền gốc và 1.920.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo pháp luật cho phép là 210.411đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.709.589 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của 07 gói vay là: 14.323.288 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi hai nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

2. Chị Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1966, trú tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 03 gói vay với tổng số tiền là 34.000.000 đồng . Cụ thể các lần vay như sau:

- Khoảng cuối năm 2019, chị Cúc vay của Hằng 02 gói với tổng số tiền là 24.000.000 đồng (số tiền mỗi gói vay là 12.000.000 đồng), thỏa thuận trả của mỗi gói vay trong thời gian là 30 ngày, trả góp mỗi ngày 400.000 đồng (Hằng cắt lãi trước), tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định

trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 3.600.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật quy định là 394.520 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.205.480 đồng.

- Năm 2020, Chị Cúc vay của Trương Thị Lệ Hằng số tiền là 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả góc và lãi trong thời gian 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồn, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 2.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 219,178 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của 03 gói vay là: 4.986.302 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm lẽ hai đồng).

Các gói này chị Cúc đã trả xong cả gốc và lãi.

3. Chị Trịnh Thị Tiện, sinh năm 1954, trú tại tổ dân phố Thủy Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, đã vay Trương Thị Lệ Hằng 03 gói với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Cụ thể các lần vay như sau:

- Khoảng tháng 6 năm 2020, Chị Tiện vay của Trương Thị Lệ Hằng số tiền 8.000.000 đồng, thỏa thuận trả trong thời gian 40 ngày, tính lãi suất 5.000đ/1 triệu/ngày, trả góp mỗi ngày 200.000 đồng (Hằng cắt lãi trước), tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 1.600.000 đồng. số tiền lãi theo pháp luật cho phép 175.342 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.424.658 đồng . Gói này chị Tiện đã trả xong.

- Tháng 7 năm 2020, Chị Tiện vay của Hằng số tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian 30 ngày, tính lãi xuất 5.000đ/1 triệu/ngày,trả góp mỗi ngày 200.000 đồng (Hằng cắt lãi trước), tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 900.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 98.630 đồng, số tiền thu lợi bất chính 801.370 đồng. Gói này chị Tiện đã trả xong.

- Tháng 8 năm 2020, Chị Tiện tiếp tục vay của Hằng số tiền là 6.000.000 đồng, thỏa thuận trả trong thời gian 30 ngày, trả góp mỗi ngày 200.000 đồng. Hằng đã cắt lãi trước với số tiền là 900.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 98.630 đồng, tiền thu lợi bất chính 801.370 đồng.

Gói này chị Tiện mới thanh toán 15 ngày, còn thiếu 3.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của 03 gói vay là: 3.027.393 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi ba đồng).

4. Chị Nguyễn Thị Tố Nga, sinh năm 1983, trú tại phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 03 gói vay, với số tiền 30.000.000 đồng, cụ thể:

Vào khoảng tháng 5 năm 2020 chị Nga vay của Hằng với số tiền 30.000.000 đồng, chia làm 03 gói, mỗi gói vay là 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi của mỗi gói trong thời gian 40 ngày, trả góp ngày 300.000 đồng cho từng gói, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 6.000.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi theo

pháp luật cho phép 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính 5.342.466 đồng, chị Nga đã trả xong cả ba gói vay này.

5. Chị Phan Thị Minh Hiền, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Minh Lợi, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 03 gói:

Vào tháng 4 năm 2020, chị Hiền vay của Hằng số tiền là 30.000.000 đồng, chia làm 03 gói, mỗi gói vay là 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian của mỗi gói 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng cho từng gói vay, tương ứng lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi của 03 gói vay đã trả cho Hằng 6.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.342.466 đồng . Chị Hiền đã trả xong cả 03 gói vay này.

6. Chị Trần Thị Xuân Hoà, sinh năm 1958, trú tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 01 gói, cụ thể:

Vào tháng 11 năm 2021, chị Hòa vay của Hằng số tiền là 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng, tương ứng lãi suất 182,5%/ năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 2.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 219.178 đồng, số tiền thu lợi bất chính 1.780.822 đồng. Gói này chị Hòa đã trả xong.

7. Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1960, trú tại Khu phố 4, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng, 02 gói, cụ thể:

Vào khoảng tháng 10 và tháng 11 năm 2021, chị Hương vay của Hằng 02 gói vay, với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (mỗi gói vay là 10.000.000 đồng), thỏa thuận trả gốc và lãi của mỗi gói trong thời gian 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng cho từng gói, tương ứng lãi suất 182,5% năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 4.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 438.356 đồng, số tiền thu lợi bất chính 3.561.644 đồng. Chị Hương đã trả xong cả 02 gói vay này.

8. Chị Trần Thị Lan, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Tiền Phong, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 01 gói vay, cụ thể:

Khoảng đầu năm 2021, chị Lan vay của Hằng số tiền là 20.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian 29 ngày, trả góp mỗi ngày 800.000 đồng, tương ứng lãi suất 201,4%/năm, gấp 10,07 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi của gói vay nay phải trả cho Hằng là 3.200.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 317.808 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.882.192 đồng.

Chị Lan đã trả lãi cho Hằng 16.552.000đồng tiền gốc và 2.648.000 đồng tiền lãi của 24 ngày, trong đó tiền lãi theo pháp luật cho phép là 263.014 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.384.986 đồng.

Số tiền chị Lan còn phải trả cho Hằng 3.448.000 đồng tiền gốc và 552.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi theo pháp luật cho phép là 54.795 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 497.205 đồng.

9. Chị Đậu Thị Liệu, sinh năm 1978, trú tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã vay Trương Thị Lệ Hằng 03 gói , cụ thể:

Vào tháng 6 và tháng 7 năm 2021, chị Liệu vay của Hằng với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, chia ra 02 gói, mỗi gói vay là 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc và lãi trong thời gian của mỗi gói 40 ngày, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng của từng gói, tương ứng lãi suất 182,5%. /năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 4.000.000 đồng. Số tiền lãi theo pháp luật cho phép 438.356 đồng, số tiền thu lợi bất chính 3.561.644 đồng. 02 gói này chị Liệu đã tra đủ.

Khoảng tháng 8 năm 2021, Chị Liệu vay của Trương Thị Lệ Hằng số tiền là 9.000.000 đồng, thỏa thuận trả cả gốc và lãi trong thời gian 20 ngày, trả góp mỗi ngày 500.000 đồng, tương ứng lãi suất 202.8%/năm, cao gấp 10,14 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi đã trả cho Hằng 1.000.000 đồng, số tiền lãi theo pháp luật cho phép 98.630 đồng, số tiền thu lợi bất chính 901.370 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của 03 gói vay là: 4.463.014 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng).

Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Thị Lệ Hằng phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự, nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra,bị cáo có bố là ông Trương Khắc Quế và mẹ là Nguyễn Thị Kiều được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hìnhsự áp dụng hình

phạt tiền cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu từ bị cáo Trương Thị Lệ Hằng số tiền 258.362.413 đồng, trong đó gồm: 252.872.000 đồng là số tiền gốc Hằng đã cho vay và số tiền 5.225.203 đồng số tiền lãi được phép thu (đã thu thực tế), đây là công cụ, phương tiện và tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc Trương Thị Lệ H trả lại cho người vay tiền thu lợi bất chính đã thu 43.502.711 đồng là tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể: trả lại cho chị Trần Thị Sông Hương số tiền 12.613.708 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Cúc số tiền 4.986.302 đồng; trả lại cho chị Trịnh Thị Tiện số tiền 3.027.393 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Tố N số tiền 5.342.466 đồng; trả lại cho chị Phan Thị Minh Hiền số tiền 5.342.466 đồng; trả lại cho chị Trần Thị Xuân Hòa số tiền 1.780.822 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương số tiền 3.561.644 đồng; trả lại cho chị Trần Thị L số tiền 2.384.896 đồng; trả lại lại cho chị Đậu Thị Liệu số tiền 4.463.014 đồng.

- Buộc chị Trần Thị Sông H nộp lại số tiền 7.890.411 đồng, trong đó gồm: 7.680.000 đồng nợ gốc và 210.411 đồng nợ lãi được phép thu của Hằng để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc chị Trịnh Thị T nộp lại số tiền 3.000.000 đồng nợ gốc của Hằng để suy quỹ Nhà nước.

- Buộc chị Trần Thị L nộp lại số tiền 3.502.795 đồng, trong đó gồm: 3.448.000 đồng nợ gốc và 54.795 đồng nợ lãi được phép thu để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo nộp để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, vỏ màu đen có Imel 863688048958691, đã qua sử dụng

- Tịch thu, tiêu hủy 02 cuốn sổ bị cáo Trương Thị Lệ H đã giao nộp.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo Trương Thị Lệ H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật

Dân sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Lệ H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Thị Lệ H 100.000.000 đồng

3. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu từ bị cáo Trương Thị Lệ H số tiền 258.362.413 đồng, trong đó gồm: 252.872.000 đồng là số tiền gốc Hằng đã cho vay và số tiền 5.225.203 đồng số tiền lãi được phép thu (đã thu thực tế), đây là công cụ, phương tiện và tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc Trương Thị Lệ H trả lại cho người vay tiền thu lợi bất chính đã thu 43.502.711 đồng là tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể: trả lại cho chị Trần Thị Sông Hương số tiền 12.613.708 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Cúc số tiền 4.986.302 đồng; trả lại cho chị Trịnh Thị Tiện số tiền 3.027.393 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Tố Nga số tiền 5.342.466 đồng; trả lại cho chị Phan Thị Minh Hiền số tiền 5.342.466 đồng; trả lại cho chị Trần Thị Xuân Hòa số tiền 1.780.822 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương số tiền 3.561.644 đồng; trả lại cho chị Trần Thị Lan số tiền 2.384.896 đồng; trả lại lại cho chị Đậu Thị Liệu số tiền 4.463.014 đồng.

- Buộc chị Trần Thị Sông H nộp lại số tiền 7.890.411 đồng, trong đó gồm: 7.680.000 đồng nợ gốc và 210.411 đồng nợ lãi được phép thu của Hằng để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc chị Trịnh Thị T nộp lại số tiền 3.000.000 đồng nợ gốc của Hằng để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc chị Trần Thị L nộp lại số tiền 3.502.795 đồng, trong đó gồm: 3.448.000 đồng nợ gốc và 54.795 đồng nợ lãi được phép thu để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, vỏ màu đen có Imel 863688048958691, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 cuốn sổ bị cáo Trương Thị Lệ Hằng đã giao nộp.

Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của bị cáo Trương Thị Lệ Hằng giao chi cục Thi hành án dân sự thi xã Ba Đồn xử lý để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật.(Quyết định chuyển vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 25/4/2022).

5. Về án phí: Bị cáo Trương Thị Lệ H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.175.135 đồng án phí dân sự sơ thẩm, để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi họ thường trú.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương